RONG VIET SECURITIES

LƯỠNG LỰ

Cổ phiếu hôm nay: Chờ Mua VCB

BẢN TIN SÁNG 20/03/2024

NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1242,5 ▼ 0,09% **VN30** 1234,7 ▼ 0,08% **HNX-Index** 236,2 ▼ 0,22%

- Thị trường có sắc xanh khi bước vào phiên giao dịch mới. Tuy nhiên mức điểm tăng rất hạn chế, nhìn chung thị trường trong trạng thái giằng co và thăm dò quanh mốc tham chiếu xuyên suốt phiên giao dịch.
- Với diễn biến giằng co và chưa thể hiện động thái rõ nét của thị trường, nhiều nhóm ngành có biến động tương đối hẹp. Nhóm Thép là nhóm có diễn biến nổi trội trong phiên nhưng cũng bị hạ nhiệt về cuối phiên.
- Thị trường chậm lại theo hướng thăm dò cung cầu với nến Star nhỏ sau phiên có biến động mạnh. Thanh khoản giảm mạnh so với phiên trước, cho thấy cả cung và cầu đều trong trạng thái lưỡng lự và chờ tín hiệu cụ thể hơn từ thị trường.
- Dự kiến thị trường sẽ tiếp tục trạng thái thăm dò trong thời gian gần tới trước khi có tín hiệu cụ thể hơn, với vùng dao động có thể là vùng 1.235 – 1.255 điểm.
- Tín hiệu cung cầu tại vùng thăm dò này sẽ có ảnh hưởng khá nhiều đến diễn biến tiếp theo của thị trường.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Quý Nhà đầu tư cần quan sát diễn biến cung cầu để đánh giá trạng thái thị trường.
- Hiện tại nên ưu tiên các cổ phiếu đang có tín hiệu tốt từ vùng hỗ trợ để nắm giữ, tuy nhiên nên cân nhắc chốt lời các cổ phiếu đang có động thái thận trọng tại vùng kháng cự.

Thế giới | Lãi suất

Đồng yen và lợi suất trái phiếu giảm sau quyết định của BoJ

Đồng yen suy yếu và lợi suất trái phiếu Chính phủ Nhật Bản giảm sau khi Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BoJ) ngày 19/3 tuyên bố chấm dứt chính sách tiền tệ siêu lỏng. *Xem thêm*

Thế giới | Ngũ cốc

EU sẽ đánh thuế đối với ngũ cốc nhập khẩu từ Nga, Belarus

Liên minh châu Âu (EU) dự kiến sẽ đánh thuế đối với ngũ cốc nhập khẩu từ Nga và Belarus, động thái nhằm xoa dịu nông dân trong khối và một số quốc gia thành viên. *Xem thêm*

Thế giới | Thị trường

Tăng hơn 300 điểm, Dow Jones có phiên tốt nhất kể từ cuối tháng 2/2024

Chứng khoán Mỹ tăng điểm vào ngày thứ Ba (19/03), khi Fed bắt đầu cuộc họp chính sách kéo dài 2 ngày. Nhà đầu tư cũng chú ý đến Nvidia sau những thông báo quan trọng từ gã khổng lồ ngành công nghệ. *Xem thêm*

Thế giới | Hàng hóa

Dầu nối dài đà tăng, dầu Brent lên gần 88 USD/thùng

Giá dầu tăng lên mức cao nhất trong nhiều tháng phiên thứ 2 liên tiếp vào ngày thứ Ba (19/03), khi nhà đầu tư đánh giá các cuộc tấn công gần đây của Ukraine vào các nhà máy lọc dầu của Nga sẽ ảnh hưởng đến nguồn cung xăng dầu toàn cầu như thế nào. *Xem thêm*

Trong nước | Chính sách

NHNN giảm tốc độ hút tiền, rút ròng 10.000 tỷ đồng trong phiên 19/3

Trong phiên 19/3, NHNN hút 10.000 tỷ đồng khỏi hệ thống thông qua công cụ tín phiếu với kỳ hạn 28 ngày, lãi suất giảm nhẹ xuống 1,35%/năm. *Xem thêm*

Trong nước | Đầu tư

Hàn Quốc tăng gấp đôi vốn ODA cho Việt Nam năm 2024

Vốn ODA trong năm nay của Hàn Quốc cho Việt Nam dự kiến hơn 52 triệu USD, tăng gần 50% so với 2023. *Xem thêm*

Trong nước | Năng lượng

Hàng loạt doanh nghiệp nước ngoài lo thiếu điện, Bộ Công thương nói gì?

Tại Diễn đàn VBF 2024, nhiều hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài như Kocham, JCCI và AmCham đã phản ánh nỗi lo thiếu điện gây khó khăn trong việc lập kế hoạch sản xuất và dự báo ngày giao hàng như đã từng xảy ra tại miền Bắc vào mùa hè năm ngoái.. *Xem thêm*

Trong nước | Tỷ giá

Tỷ giá hôm nay (20/3): Đồng USD tiếp tục tăng

Sáng 20/3, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam hiện ở mức 23,992 VND/USD - giảm 2 VND. Trên thị trường thế giới, chỉ số USD Index hiện ở mức 103,81 điểm, tăng 0,38% so với giao dịch ngày 19/3. *Xem thêm*

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/03/2024	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI).
01/03/2024	FTSE công bố danh mục.
01/03/2024	MSCI thực hiện cơ cấu danh mục
08/03/2024	Quỹ Vaneck công bố danh mục
15/03/2024	Qũy Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
21/03/2024	Đáo hạn HĐTL tháng 3 (VN30F2403)
29/03/2024	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam Quý 1 2024

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/03/2024	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Mỹ
01/03/2024	Mỹ	Công bố chính sách tiền tệ của Fed
06/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
06/03/2024	Châu Âu	Công bố doanh số bán lẻ Châu Âu tháng 2
07/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
07/03/2024	Châu Âu	Châu Âu công bố chính sách tiền tệ
12/03/2024	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Mỹ tháng 2
13/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
13/03/2024	Mỹ	Công bố số dư Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)
13/03/2024	Châu Âu	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Châu Âu tháng 2
14/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
14/03/2024	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ Mỹ tháng 2
14/03/2024	Mỹ	Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) Mỹ tháng 2
15/03/2024	Trung Quốc	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Trung Quốc tháng 2
15/03/2024	Mỹ	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Mỹ tháng 2
20/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
21/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
21/03/2024	Mỹ	FED công bố lãi suất điều hành
21/03/2024	Anh	Tóm tắt chính sách tiền tệ của Anh
27/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
28/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
28/03/2024	Anh	Công bố GDP của Anh tháng 2
28/03/2024	Mỹ	Công bố GDP của Mỹ tháng 2
29/03/2024	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE Mỹ tháng 2

CƠ HỘI ĐẦU TƯ » Danh sách CP có khuyến nghị tích cực và kỳ vọng từ 10%

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2023	2024F	2023	2024F	2023	2024F	Hiện tại
HOSE	**LHG**	1,8	36.200	50.000	38,1%	-37,2	36,6	-18,4	15,3	10,9	9,4	1,1
HOSE	**NTC**	4,8	200.000	276.000	38,0%	-12,3	218,9	16,9	61,5	16,0	9,9	5,0
HOSE	**POW**	26,5	11.250	14.800	31,6%	-1,0	12,5	-47,8	80,7	24,5	13,7	0,8
HOSE	**VNM**	141,9	67.800	87.600	29,2%	0,7	8,7	4,2	13,5	16,0	15,6	4,7
HOSE	**MSN**	111,5	77.400	95.700	23,6%	2,7	3,8	-88,3	438,6	263,8	48,9	7,4
HOSE	**KBC**	24,6	32.400	40.000	23,5%	494,0	66,5	30,7	122,9	12,5	5,6	1,3
HOSE	**REE**	25,2	61.800	74.000	19,7%	-8,6	17,9	-18,7	19,7	11,5	10,0	1,5
UPCoM	**HND**	7,0	14.100	16.500	17,0%	8,9	4,3	-23,6	64,7	16,9	10,0	1,3
HOSE	**DBD**	4,2	56.600	65.800	16,3%	6,2	16,1	10,6	20,3	15,7	13,1	3,1
HOSE	**PPC**	4,3	13.450	15.600	16,0%	10,2	17,6	-12,4	25,9	9,9	8,8	1,1
HOSE	**VPB**	144,4	18.150	20.700	14,0%	-13,9	25,9	-44,7	46,8	12,6	9,8	1,1
HOSE	**GEG**	4,4	13.050	14.800	13,4%	3,4	22,3	-56,5	61,0	38,6	17,9	1,0
HOSE	**MWG**	67,1	45.500	51.500	13,2%	-11,3	11,9	-95,9	662,2	397,1	52,1	2,9
HOSE	**OCB**	30,2	14.250	15.900	11,6%	11,6	14,4	19,1	14,3	7,0	6,3	1,0
UPCoM	**QNS**	17,0	48.400	54.000	11,6%	21,4	9,5	70,2	-7,5	7,9	7,3	2,0
HOSE	**VIB**	56,4	22.100	24.600	11,3%	22,7	6,3	1,1	33,7	6,5	6,3	1,5

CỔ PHIẾU HÔM NAY – Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HSX: VCB)

KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 20/03/2024 (*)	89,000 – 91,500
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	96,000
Lợi nhuận kỳ vọng 1 *(tại thời điểm khuyến nghị)*	**4.9% - 7.9%**
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	100,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2 *(tại thời điểm khuyến nghị)*	**9.3% - 12.4%**
Giá cắt lỗ	85,800
Giá mục tiêu cơ bản	

(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	Ngân hàng
Vốn hóa (tỷ đồng)	516.992
SLCPĐLH (triệu cp)	5,589
KLBQ 3 tháng (nghìn cp)	1,235
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	107
SH NĐTNN còn lại (%)	6.5%
BĐ giá 52 tuần (nghìn đồng)	72,054-97,400

TÀI CHÍNH

	2022A	2023F	2024F
Doanh thu (tỷ đ)	108.513	70.908	78.112
LNST (tỷ đ)	29.899	33.074	37.594
ROA (%)	1,9	1,8	1,9
ROE (%)	22,5	21,6	20,5
EPS (đồng)	4.929	5.409	6.561
Giá trị sổ sách (đồng)	24.254	29.979	37.322
Cổ tức tiền mặt (đồng)	-	-	-
P/E (x) (*)	13,7	16,9	13,9
P/B (x) (*)	2,8	3,0	2,4

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- KQKD Q4/2023 của VCB ổn định, với LNST đạt 9.355 tỷ đồng, +28,7% so với quý trước nhưng -5,8% so với cùng kỳ. Trong đó, việc thu nhập từ lãi giảm 13,6%svck do NIM thu hẹp (NIM giảm nhẹ xuống 3% trong Q4) và thu nhập ngoài lãi giảm 18,1% svck là nguyên nhân khiến LNST giảm nhẹ trong Q4. Lũy kế cả năm, thu nhập thuần từ HĐKD (TOI) của VCB đạt 67.723 tỷ đồng (-0,5% svck) và LNST đạt 33.033 tỷ đồng (+10,5% svck).
- Chất lượng tài sản của VCB tiếp tục được cải thiện trong Q4/2023, tỷ lệ nợ xấu giảm xuống 0,98% (so với 1,21% trong Q3/2023) trong khi tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm 21 điểm cơ bản q/q xuống còn 0,44%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu LLR giảm nhẹ xuống còn 230% (so với 270% trong Q3/2023) nhưng vẫn cao nhất ngành ngân hàng.
- VCB hiện đang giao dịch ở mức P/B là 3,0 lần, thấp hơn so với mức trung bình 5 năm khoảng 3,5 lần. Ở mức định giá này, chúng tôi nhận thấy VCB là một trong những cơ hội hấp dẫn trong dài hạn nhờ tiềm năng tăng trưởng bền vững khi có năng quản trị rủi ro tốt, bộ đệm dự phòng cao, lợi thế về thanh khoản và huy động tốt. Ngoài ra, trong năm 2024 từ kế hoạch phát hành riêng lẻ 6,5% cổ phần, dự kiến được thực hiện vào nửa cuối năm là động lực chính đối với giá cổ phiếu VCB trong thời gian tới.

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- Diễn biến VCB vẫn đang khá thận trọng và chưa có tín hiệu hỗ trợ cụ thể. Nhịp điều chỉnh có thể còn tiếp diễn nhưng VCB cũng đã lùi về gần vùng 89 - 91, vùng nền tích lũy của VCB trước khi có phiên bật tăng. Dự kiến VCB sẽ được hỗ trợ tại vùng này và có cơ hội tăng giá trở lại.

Xu hướng ngắn hạn: Tăng Sideway Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
20/03	CII	Mặc dù CII vẫn đang tăng giá nhưng có động thái vượt 19.5 bất thành và lùi bước với nến Shooting star có thanh khoản lớn. Dự kiến CII sẽ tiếp tục chịu áp lực bán và có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn để kiểm tra lại vùng hỗ trợ 17.5 - 18.
	IJC	Sau nhịp tăng vượt đỉnh tháng 8 và tháng 9/2023, IJC đã có sự điều chỉnh trở lại để kiểm định lại lực cầu tại vùng kháng cự đã bị vượt qua này. Tuy nhiên, khối lượng trong phiên ngày 19/03/2024 đã có sự sụt giảm mạnh tại vùng hỗ trợ kỳ vọng tình trạng cạn cung sắp diễn ra, qua đó IJC sẽ sớm hồi phục trở lại nhịp để kiểm tra vùng cản 17.
	NLG	Với phiên điều chỉnh thứ 3 liên tiếp, NLG nhiều khả năng sẽ lấp lại khoảng trống giá tăng được hình thành ở ngày 04/03/2024. Cùng với đó, vùng tích lũy 35.5-40 đang hiện diện gần khoảng trống trên để đóng vai trò là hỗ trợ đáng tin cậy cho cổ phiếu. Do đó, kỳ vọng lực cầu sẽ giúp NLG hồi phục và kiểm tra lại vùng cản 45.
	REE	REE tiếp tục điều chỉnh và lùi sát về hỗ trợ gần nhất là đường SMA 200 ngày, mức cản đã bị cổ phiếu vượt qua trước đó. Nếu thành công kiểm định lại lực cầu tại đây, REE sẽ bắt đầu nhịp tăng tiếp theo để hướng đến mục tiêu ở 68 (đỉnh tháng 08/2023).
	VCB	Diễn biến VCB vẫn đang khá thận trọng và chưa có tín hiệu hỗ trợ cụ thể. Nhịp điều chỉnh có thể còn tiếp diễn nhưng VCB cũng đã lùi về gần vùng 89 - 91, vùng nền tích lũy của VCB trước khi có phiên bật tăng. Dự kiến VCB sẽ được hỗ trợ tại vùng này và có cơ hội tăng giá trở lại.
	VHM	Sau phiên giảm dưới 42.5, VHM đã nhanh chóng hồi phục trở lại trên mức này, cho thấy VHM đã có trạng thái quá bán. Tín hiệu hỗ trợ hiện tại kèm thanh khoản giảm so với các phiên trước, cho thấy áp lực cung có động thái hạ nhiệt. Dự kiến VHM sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội hồi phục trở lại trong thời gian tới.
	VNIndex	VN-Index chậm lại theo hướng thăm dò cung cầu với nến Star nhỏ sau phiên có biến động mạnh. Thanh khoản giảm mạnh so với phiên trước, cho thấy cả cung và cầu đều trong trạng thái lưỡng lự và chờ tín hiệu cụ thể hơn. Dự kiến VN-Index sẽ tiếp tục trạng thái thăm dò trong thời gian gần tới trước khi có tín hiệu cụ thể hơn, với vùng dao động có thể là vùng 1.235 – 1.255 điểm. Tín hiệu cung cầu tại vùng thăm dò này sẽ có ảnh hưởng khá nhiều đến diễn biến tiếp theo của VN-Index.

THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lời/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
14/03	STB	30.40	30.50	33.50	36.50	28.80		-0.3%		-2.0%
08/03	VIC	47.00	45.30	52.00	59.00	41.70		3.8%		-2.0%
06/03	VNM	67.80	71.40	79.10	84.10	67.00		-5.0%		-2.2%
06/03	VPB	18.15	19.60	21.50	24.00	18.40	18.80	-4.1%	Đóng 14/03	-2.2%
04/03	MSN	77.40	70.10	80.00	90.00	63.90		10.4%		-1.3%
28/02	DHC	44.00	42.00	47.00	53.00	39.40		4.8%		0.4%
28/02	VHM	42.90	44.20	48.00	53.00	40.80		-2.9%		0.4%
28/02	VNM	67.80	70.90	79.10	84.10	67.00		-4.4%		0.4%
22/02	IJC	15.40	13.68	15.20	16.99	12.70	16.55	21.0%	Đóng 14/03	2.8%
22/02	DDV	13.40	11.00	13.00	15.00	9.90		21.8%		1.0%
21/02	CNG	33.00	29.50	32.50	36.00	27.90	33.00	11.9%	Đóng 19/03	1.0%
21/02	VCB	92.50	91.20	100.00	105.00	87.30	100.00	9.6%	Đóng 29/02	1.8%
21/02	VSC	21.80	22.70	25.50	28.50	21.40	21.40	-5.7%	Cắt lỗ 11/03	0.4%
20/02	PVP	13.80	14.00	16.00	18.00	13.20	13.75	-1.8%	Đóng 08/03	1.8%
20/02	VCG	25.20	25.50	29.00	32.00	23.40	23.95	-6.1%	Đóng 11/03	0.9%
16/02	DPG	43.80	41.50	47.00	51.00	38.40	39.20	-5.5%	Đóng 11/03	2.7%
07/02	PVS	37.20	37.40	41.00	45.00	34.40	36.30	-2.9%	Đóng 12/03	4.8%
06/02	VNM	67.80	66.90	74.10	79.10	64.00		1.3%		4.8%
05/02	VCI	50.70	43.70	48.00	52.00	40.40	53.00	21.3%	Đóng 14/03	7.8%
05/02	SSI	36.15	34.60	38.00	41.50	32.20		4.5%		6.0%

THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lời/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
29/01	DPR	40.00	31.60	35.50	38.50	28.90	35.50	12.3%	Đóng 22/02	4.4%
29/01	LHG	36.20	30.80	35.00	38.50	28.40	35.10	14.0%	Đóng 28/02	6.7%
26/01	CTI	15.55	15.00	17.00	19.50	13.90	16.00	6.7%	Đóng 28/02	7.2%
24/01	CII	19.20	17.75	20.60	23.10	16.50	19.20	8.2%	Đóng 19/03	5.5%
23/01	GDA	23.60	26.40	29.00	32.00	24.30	24.20	-8.3%	Cắt lỗ 05/03	7.4%
19/01	PVT	28.50	26.60	28.50	31.00	24.90		7.1%		6.3%
18/01	BAF	28.10	26.10	28.50	31.00	23.80		7.7%		6.9%
17/01	HPG	29.80	27.70	30.00	33.00	26.30		7.6%		6.8%
17/01	VPB	18.15	19.30	21.50	23.00	17.90	18.80	-2.6%	Đóng 14/03	8.7%
12/01	BCM	64.40	59.50	66.00	69.00	55.40	66.00	10.9%	Đóng 22/02	5.6%
05/01	VTO	10.90	9.60	10.50	11.70	8.90	10.35	7.8%	Đóng 28/02	9.0%
04/01	POW	11.25	11.40	12.50	14.00	10.50	11.50	0.9%	Đóng 12/03	8.8%
04/01	PVD	31.45	28.20	30.00	33.00	25.90	31.20	10.6%	Đóng 06/03	10.4%
04/01	PVS	37.20	38.20	41.00	45.00	35.30	36.30	-5.0%	Đóng 12/03	8.8%
02/01	VCG	25.20	24.50	26.50	28.00	22.90	24.60	0.4%	Đóng 06/03	11.9%
Hiệu quả Trung bình								4.3%		4.0%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

RONG VIET SECURITIES

CHƯƠNG TRÌNH KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT

Ưu đãi Dịch vụ tài chính

Ưu đãi Dịch vụ chăm sóc Khách hàng

Ưu đãi Dịch vụ tư vấn đầu tư

TÌM HIỂU NGAY

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ
Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
(+84) 28 6299 2006 info@vdsc.com.vn
(+84) 28 6291 7986 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
(+84) 24 6288 2006
(+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG
Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
(+84) 25 8382 0006
(+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ
Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
(+84) 29 2381 7578
(+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU
Tầng 2, Toà nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG
Tầng 3, Toà nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI
Tầng 8, Toà nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
(+84) 25 1777 2006

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản cáo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. ***Bản quyền thuộc RongViet Securities.***

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ
Trưởng phòng
vu.thx@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Huy Phương
Phó phòng
phuong.nh@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006 (1241)

Nguyễn Đại Hiệp
Phó phòng
hiep.nd@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006 (1331)

Nguyễn Minh Hiếu
Chuyên viên
hieu1.nm@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006 (2226)

Đoàn Hoàng Gia Bảo
Nhân viên
bao.dhg@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006

Lê Huỳnh Hương
Nhân viên
huong.lh@vdsc.com.vn
+ 84 28 62992006 (1501)